

**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023****Phòng thi số 9 Khối lớp: 9**

| TT | SBD    | Họ và tên              | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Kỳ dự thi |      |     | Ghi chú |
|----|--------|------------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|    |        |                        |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1  | K9_001 | Doãn Thế Khánh An      | Nam | 28/03/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 2  | K9_002 | Đặng Tài Anh           | Nam | 14/02/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 3  | K9_003 | Đặng Thu Anh           | Nữ  | 24/12/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 4  | K9_004 | Đỗ Nhật Anh            | Nam | 06/02/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 5  | K9_005 | Đỗ Thế Hải Anh         | Nam | 19/03/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 6  | K9_006 | Hoàng Đức Anh          | Nam | 14/12/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 7  | K9_007 | Lê Mai Anh             | Nữ  | 13/06/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 8  | K9_008 | Nguyễn Đức Anh         | Nam | 01/12/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 9  | K9_009 | Nguyễn Hà Anh          | Nữ  | 07/12/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 10 | K9_010 | Nguyễn Hoàng Anh       | Nữ  | 12/09/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 11 | K9_011 | Nguyễn Kiều Anh        | Nữ  | 23/09/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 12 | K9_012 | Nguyễn Lê Hà Anh       | Nữ  | 14/07/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 13 | K9_013 | Nguyễn Minh Anh        | Nữ  | 04/06/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 14 | K9_014 | Nguyễn Như Anh         | Nữ  | 18/02/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 15 | K9_015 | Nguyễn Quang Anh       | Nam | 04/07/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 16 | K9_016 | Nguyễn Thế Anh         | Nam | 22/01/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 17 | K9_017 | Nguyễn Tiến Hùng Anh   | Nam | 22/02/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 18 | K9_018 | Nguyễn Trần Minh Anh   | Nữ  | 09/06/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 19 | K9_019 | Nguyễn Trần Ngân Anh   | Nữ  | 02/01/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 20 | K9_020 | Nguyễn Tuấn Anh        | Nam | 15/03/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 21 | K9_021 | Nguyễn Việt Anh        | Nam | 19/10/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 22 | K9_022 | Nguyễn Xuân Trường Anh | Nam | 18/03/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 23 | K9_023 | Ngô Phương Anh         | Nữ  | 01/11/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 24 | K9_024 | Phan Anh               | Nam | 07/09/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 25 | K9_025 | Phan Việt Anh          | Nam | 21/09/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 26 | K9_026 | Phạm Minh Anh          | Nam | 18/07/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 27 | K9_027 | Trần Hà Anh            | Nữ  | 20/11/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 28 | K9_028 | Trương Tuấn Anh        | Nam | 06/04/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 29 | K9_029 | Vũ Hà Anh              | Nữ  | 17/11/2008 | 9A2 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 6A4 (tầng 3)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*Phạm Đức Việt*



**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023****Phòng thi số 10 Khối lớp: 9**

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên             | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                       |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K9_030 | Vũ Nguyễn Bảo Anh     | Nữ  | 30/09/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 2       | K9_031 | Lương Chí Bằng        | Nam | 18/08/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 3       | K9_032 | Phạm Nguyễn Châu Bằng | Nữ  | 16/03/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 4       | K9_033 | Cao Thiên Bảo         | Nam | 21/03/2007 | 9A3 |           |      |     |         |
| 5       | K9_034 | Đào Gia Bảo           | Nam | 31/03/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 6       | K9_035 | Nguyễn Quốc Bảo       | Nam | 11/04/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 7       | K9_036 | Nguyễn Thị Bích       | Nữ  | 23/10/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 8       | K9_037 | Nguyễn Đức Bình       | Nam | 07/10/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 9       | K9_038 | Trần Minh Châu        | Nữ  | 05/09/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 10      | K9_039 | Trương Lan Chi        | Nữ  | 04/02/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 11      | K9_040 | Quách Thành Chung     | Nam | 05/09/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 12      | K9_041 | Nguyễn Tâm Đan        | Nữ  | 24/10/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 13      | K9_042 | Phạm Hải Đăng         | Nam | 24/09/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 14      | K9_043 | Đỗ Thành Đạt          | Nam | 13/02/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 15      | K9_044 | Nguyễn Đức Đạt        | Nam | 04/02/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 16      | K9_045 | Nguyễn Phú Đạt        | Nam | 15/04/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 17      | K9_046 | Phan Tấn Đạt          | Nam | 28/06/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 18      | K9_047 | Triệu Huyền Diệu      | Nữ  | 20/11/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 19      | K9_048 | Lưu Hoàng Dung        | Nữ  | 16/01/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 20      | K9_049 | Đặng Hoàng Duy        | Nam | 22/08/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 21      | K9_050 | Phạm Quang Bảo Duy    | Nam | 29/01/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 22      | K9_051 | Trần Nhật Duy         | Nam | 19/02/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 23      | K9_052 | Trương Văn Phong Duy  | Nam | 04/01/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 24      | K9_053 | Lê Dũng               | Nam | 07/10/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 25      | K9_054 | Nguyễn Tiến Dũng      | Nam | 03/03/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 26      | K9_055 | Nguyễn Ánh Dương      | Nam | 29/06/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 27      | K9_056 | Nguyễn Ánh Dương      | Nữ  | 21/02/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 28      | K9_057 | Nguyễn Bá Sơn Dương   | Nam | 11/06/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 29      | K9_058 | Nguyễn Đăng Dương     | Nam | 09/10/2008 | 9A4 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 6A5 (Tầng 3)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
*Phường Đức Việt*

**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023**

Phòng thi số 11 Khối lớp: 9

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên            | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|----------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                      |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K9_059 | Phạm Hoàng Dương     | Nam | 12/12/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 2       | K9_060 | Phạm Ngô Hoàng Dương | Nam | 15/11/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 3       | K9_061 | Tạ Ánh Dương         | Nữ  | 16/10/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 4       | K9_062 | Đỗ Tổng Thành Đức    | Nam | 16/11/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 5       | K9_063 | Lê Tuấn Đức          | Nam | 30/03/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 6       | K9_064 | Nguyễn Mạnh Đức      | Nam | 26/12/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 7       | K9_065 | Nguyễn Minh Đức      | Nam | 09/01/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 8       | K9_066 | Nguyễn Minh Đức      | Nam | 19/07/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 9       | K9_067 | Nguyễn Minh Đức      | Nam | 22/10/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 10      | K9_068 | Trần Anh Đức         | Nam | 19/12/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 11      | K9_069 | Trần Minh Đức        | Nam | 01/09/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 12      | K9_070 | Nguyễn Trà Giang     | Nữ  | 04/04/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 13      | K9_071 | Vũ Hương Giang       | Nữ  | 17/12/2007 | 9A2 |           |      |     |         |
| 14      | K9_072 | Dương Đình Giáp      | Nam | 18/03/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 15      | K9_073 | Dương Thanh Hà       | Nữ  | 25/10/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 16      | K9_074 | Đinh Việt Hà         | Nam | 19/09/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 17      | K9_075 | Đỗ Thanh Hà          | Nữ  | 18/12/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 18      | K9_076 | Đỗ Hồng Hải          | Nam | 31/10/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 19      | K9_077 | Hoàng Minh Hải       | Nam | 13/06/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 20      | K9_078 | Nguyễn Vũ Đức Hải    | Nam | 11/03/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 21      | K9_079 | Ngô Văn Quang Hải    | Nam | 23/11/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 22      | K9_080 | Mai Ngọc Hân         | Nữ  | 19/12/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 23      | K9_081 | Nguyễn Thúy Hằng     | Nữ  | 21/03/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 24      | K9_082 | Đinh Đức Hậu         | Nam | 19/11/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 25      | K9_083 | Bùi Hoàng Hiệp       | Nam | 06/10/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 26      | K9_084 | Đặng Phạm Trung Hiếu | Nam | 27/10/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 27      | K9_085 | Nguyễn Anh Hiếu      | Nam | 30/08/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 28      | K9_086 | Nguyễn Minh Hiếu     | Nam | 16/08/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 29      | K9_087 | Trần Công Minh Hiếu  | Nam | 22/12/2008 | 9A3 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 7A1 (Tầng 2)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023



BAN GIÁM HIỆU

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*Phạm Đức Việt*



**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023****Phòng thi số 12 Khối lớp: 9**

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên             | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                       |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K9_088 | Nguyễn Khánh Hoàng    | Nam | 21/07/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 2       | K9_089 | Lê Quang Huy          | Nam | 06/12/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 3       | K9_090 | Nguyễn Đức Huy        | Nam | 09/02/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 4       | K9_091 | Nguyễn Gia Huy        | Nam | 19/05/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 5       | K9_092 | Nguyễn Quang Huy      | Nam | 10/10/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 6       | K9_093 | Nguyễn Quốc Huy       | Nam | 11/04/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 7       | K9_094 | Phạm Đức Huy          | Nam | 03/07/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 8       | K9_095 | Phạm Gia Huy          | Nam | 25/09/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 9       | K9_096 | Phạm Quốc Huy         | Nam | 12/01/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 10      | K9_097 | Lê Việt Hưng          | Nam | 03/12/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 11      | K9_098 | Nguyễn Duy Hưng       | Nam | 13/11/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 12      | K9_099 | Nguyễn Đình Hưng      | Nam | 09/10/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 13      | K9_100 | Ngô Bảo Hưng          | Nam | 05/10/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 14      | K9_101 | Trịnh Khánh Hưng      | Nam | 08/08/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 15      | K9_102 | Hoàng Hùng            | Nam | 22/10/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 16      | K9_103 | Doãn Mạnh Nam Khánh   | Nam | 05/07/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 17      | K9_104 | Đinh Bá Khánh         | Nam | 15/10/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 18      | K9_105 | Nguyễn Hữu Khánh      | Nam | 01/09/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 19      | K9_106 | Nguyễn Ngọc Khánh     | Nữ  | 24/08/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 20      | K9_107 | Nguyễn Văn Khánh      | Nữ  | 20/06/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 21      | K9_108 | Phạm Gia Khánh        | Nam | 19/08/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 22      | K9_109 | Phạm Thị Kim Khánh    | Nữ  | 19/08/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 23      | K9_110 | Nguyễn Phương Vỹ Kiệt | Nam | 22/04/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 24      | K9_111 | Nguyễn Tuấn Vĩnh Kiệt | Nam | 22/04/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 25      | K9_112 | Trần Hiếu Kiên        | Nam | 09/04/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 26      | K9_113 | Từ Trung Kiên         | Nam | 29/08/2007 | 9A3 |           |      |     |         |
| 27      | K9_114 | Đặng Phương Lan       | Nữ  | 15/09/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 28      | K9_115 | Nguyễn Hà Lâm         | Nam | 18/05/2008 | 9A2 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 7A2 (Tầng 2)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023

BAN GIÁM HIỆU



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*Phạm Đức Việt*

**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023**

Phòng thi số 13 Khối lớp: 9

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên             | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|-----------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                       |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K9_116 | Phạm Như Lâm          | Nữ  | 23/07/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 2       | K9_117 | Phạm Thanh Lâm        | Nam | 08/04/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 3       | K9_118 | Đào Phương Linh       | Nữ  | 02/11/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 4       | K9_119 | Hà Diệu Linh          | Nữ  | 27/07/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 5       | K9_120 | Lê Thị Khánh Linh     | Nữ  | 11/03/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 6       | K9_121 | Nguyễn Dạ Linh        | Nữ  | 10/04/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 7       | K9_122 | Nguyễn Gia Linh       | Nữ  | 01/06/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 8       | K9_123 | Nguyễn Hà Linh        | Nữ  | 20/07/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 9       | K9_124 | Nguyễn Hà Linh        | Nữ  | 21/12/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 10      | K9_125 | Nguyễn Hà Gia Linh    | Nữ  | 24/10/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 11      | K9_126 | Nguyễn Mĩ Linh        | Nữ  | 11/04/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 12      | K9_127 | Nguyễn Ngọc Linh      | Nữ  | 25/07/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 13      | K9_128 | Nguyễn Phương Linh    | Nữ  | 14/09/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 14      | K9_129 | Phan Hà Linh          | Nữ  | 11/10/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 15      | K9_130 | Phạm Vương Thái Linh  | Nữ  | 29/10/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 16      | K9_131 | Tạ Tâm Bảo Linh       | Nữ  | 01/03/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 17      | K9_132 | Trương Nhật Linh      | Nam | 10/05/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 18      | K9_133 | Ngô Xuân Lộc          | Nam | 13/09/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 19      | K9_134 | Vũ Tiến Lộc           | Nam | 29/08/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 20      | K9_135 | Nguyễn Minh Long      | Nam | 11/03/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 21      | K9_136 | Ngô Hải Long          | Nam | 21/08/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 22      | K9_137 | Đoàn Anh Luân         | Nam | 05/10/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 23      | K9_138 | Bùi Hoàng Phương Mai  | Nữ  | 02/12/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 24      | K9_139 | Lê Ngọc Mai           | Nữ  | 20/11/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 25      | K9_140 | Nguyễn Viết Hùng Mạnh | Nam | 20/12/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 26      | K9_141 | Đông Tiến Minh        | Nam | 03/05/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 27      | K9_142 | Lương Quang Minh      | Nam | 24/10/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 28      | K9_143 | Nguyễn Tất Minh       | Nam | 31/07/2008 | 9A3 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 7A3 (Tầng 2)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Đức Việt



**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023**

Phòng thi số 14 Khối lớp: 9

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên               | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|-------------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                         |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K9_144 | Nguyễn Tiến Minh        | Nam | 31/10/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 2       | K9_145 | Nguyễn Việt Quang Minh  | Nam | 07/03/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 3       | K9_146 | Trần Hải Minh           | Nam | 12/02/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 4       | K9_147 | Trần Ngọc Minh          | Nữ  | 18/01/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 5       | K9_148 | Trương Hải Minh         | Nam | 16/11/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 6       | K9_149 | Bùi Công Nam            | Nam | 06/01/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 7       | K9_150 | Võ Quốc Nam             | Nam | 18/10/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 8       | K9_151 | Vũ Thy Nga              | Nữ  | 11/10/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 9       | K9_152 | Nguyễn Kim Ngân         | Nữ  | 11/02/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 10      | K9_153 | Nguyễn Vũ Kim Ngân      | Nữ  | 19/02/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 11      | K9_154 | Vũ Hoàng Ngân           | Nữ  | 03/10/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 12      | K9_155 | Nguyễn Công Nghĩa       | Nam | 17/12/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 13      | K9_156 | Nguyễn Trọng Nghĩa      | Nam | 13/03/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 14      | K9_157 | Nguyễn Như Ngọc         | Nữ  | 31/03/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 15      | K9_158 | Trần Bảo Ngọc           | Nữ  | 06/11/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 16      | K9_159 | Tạ Minh Nhật            | Nam | 30/04/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 17      | K9_160 | Bùi Việt Yến Nhi        | Nữ  | 09/12/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 18      | K9_161 | Đào Khánh Nhi           | Nữ  | 20/01/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 19      | K9_162 | Doãn Lê Uyên Nhi        | Nữ  | 17/12/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 20      | K9_163 | Nguyễn Hoàng Bảo Nhi    | Nữ  | 24/08/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 21      | K9_164 | Nguyễn Tuệ Nhi          | Nữ  | 03/11/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 22      | K9_165 | Trần Phương Nhi         | Nữ  | 01/04/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 23      | K9_166 | Vũ Thị Xuân Nhi         | Nữ  | 03/04/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 24      | K9_167 | Đỗ Khánh Như            | Nữ  | 14/08/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 25      | K9_168 | Luyện Xuân Phong        | Nam | 15/10/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 26      | K9_169 | Trương Minh Triều Phong | Nam | 31/12/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 27      | K9_170 | Phạm Luyện Tiến Phát    | Nam | 05/10/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 28      | K9_171 | Đỗ Liên Phương          | Nữ  | 03/11/2008 | 9A5 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 7A4 (Tầng 2)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
*Phượng Đức Việt*



**DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023****Phòng thi số 15 Khối lớp: 9**

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên               | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Kỳ dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|-------------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                         |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K9_172 | Vũ Lam Phương           | Nữ  | 22/07/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 2       | K9_173 | Đỗ Hồng Phúc            | Nam | 31/07/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 3       | K9_174 | Nguyễn Minh Phúc        | Nam | 06/09/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 4       | K9_175 | Vũ Hồng Phúc            | Nam | 12/11/2007 | 9A2 |           |      |     |         |
| 5       | K9_176 | Nguyễn Hoàng Nhật Quang | Nam | 25/02/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 6       | K9_177 | Phạm Minh Quang         | Nam | 13/11/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 7       | K9_178 | Phạm Nhật Quang         | Nam | 10/09/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 8       | K9_179 | Vũ Minh Quang           | Nam | 01/06/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 9       | K9_180 | Nguyễn Bảo Quân         | Nam | 18/02/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 10      | K9_181 | Vũ Anh Quân             | Nam | 23/03/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 11      | K9_182 | Phan Hoàng Quyên        | Nữ  | 14/10/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 12      | K9_183 | Phạm Tú Quyên           | Nữ  | 03/01/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 13      | K9_184 | Vũ Đình Quý             | Nam | 07/11/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 14      | K9_185 | Đinh Khánh Quỳnh        | Nữ  | 05/09/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 15      | K9_186 | Lưu Nhật Quỳnh          | Nữ  | 28/08/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 16      | K9_187 | Nguyễn Như Quỳnh        | Nữ  | 27/06/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 17      | K9_188 | Vũ Hương Quỳnh          | Nữ  | 17/04/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 18      | K9_189 | Nguyễn Vân San          | Nữ  | 29/11/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 19      | K9_190 | Nguyễn Đức Sơn          | Nam | 14/12/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 20      | K9_191 | Nguyễn Ngọc Giang Sơn   | Nam | 15/05/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 21      | K9_192 | Nguyễn Tuấn Xuân Sơn    | Nam | 30/09/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 22      | K9_193 | Nguyễn Hà Thanh         | Nữ  | 29/05/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 23      | K9_194 | Nguyễn Phúc Thanh       | Nữ  | 08/01/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 24      | K9_195 | Bùi Long Thành          | Nam | 15/09/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 25      | K9_196 | Nguyễn Đức Thành        | Nam | 10/10/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 26      | K9_197 | Nguyễn Minh Phúc Thành  | Nam | 02/01/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 27      | K9_198 | Lâm Vũ Thảo             | Nam | 21/12/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 28      | K9_199 | Trần Thị Phương Thảo    | Nữ  | 24/10/2008 | 9A4 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 8A6 (Tầng 2)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023



BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
HOÀNG HÒA THẠM  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG*Phường Đức Việt*





# DANH SÁCH KIỂM TRA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022-2023

Phòng thi số 16 Khối lớp: 9

| TT<br>1 | SBD    | Họ và tên               | GT  | Ngày sinh  | Lớp | Ký dự thi |      |     | Ghi chú |
|---------|--------|-------------------------|-----|------------|-----|-----------|------|-----|---------|
|         |        |                         |     |            |     | Văn       | Toán | Anh |         |
| 1       | K9_200 | Trịnh Phương Thảo       | Nữ  | 18/12/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 2       | K9_201 | Lưu Việt Thái           | Nam | 07/09/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 3       | K9_202 | Đinh Nguyễn Minh Thư    | Nữ  | 24/12/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 4       | K9_203 | Lương Anh Thư           | Nữ  | 20/01/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 5       | K9_204 | Quách Minh Thư          | Nữ  | 13/02/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 6       | K9_205 | Dương Thanh Thúy        | Nữ  | 08/04/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 7       | K9_206 | Trương Nguyễn Thành Tín | Nam | 04/03/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 8       | K9_207 | Lưu Ngọc Hà Trang       | Nữ  | 15/06/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 9       | K9_208 | Nguyễn Quỳnh Trang      | Nữ  | 15/01/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 10      | K9_209 | Phùng Ngọc Trâm         | Nữ  | 19/04/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 11      | K9_210 | Đỗ Quốc Triệu           | Nam | 07/04/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 12      | K9_211 | Trần Quang Tuấn         | Nam | 10/06/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 13      | K9_212 | Phạm Duy Tùng           | Nam | 24/06/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 14      | K9_213 | Đoàn Thu Uyên           | Nữ  | 14/10/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 15      | K9_214 | Đôn Khánh Vân           | Nữ  | 09/03/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 16      | K9_215 | Hoàng Trí Văn           | Nam | 24/11/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 17      | K9_216 | Trần Bảo Vi             | Nữ  | 26/09/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 18      | K9_217 | Hứa Quốc Việt           | Nam | 29/05/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 19      | K9_218 | Nguyễn Trí Vinh         | Nam | 30/05/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 20      | K9_219 | Nguyễn Vũ Phúc Vinh     | Nam | 18/09/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 21      | K9_220 | Đỗ Tuấn Vũ              | Nam | 27/02/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 22      | K9_221 | Nguyễn Hoàng Vũ         | Nam | 23/11/2008 | 9A5 |           |      |     |         |
| 23      | K9_222 | Phạm Anh Vũ             | Nam | 16/12/2008 | 9A2 |           |      |     |         |
| 24      | K9_223 | Nguyễn Hạ Vy            | Nữ  | 23/07/2008 | 9A1 |           |      |     |         |
| 25      | K9_224 | Nguyễn Khánh Vy         | Nữ  | 28/07/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 26      | K9_225 | Nguyễn Thảo Vy          | Nữ  | 26/12/2008 | 9A3 |           |      |     |         |
| 27      | K9_226 | Ngô Hà Vy               | Nữ  | 21/04/2008 | 9A4 |           |      |     |         |
| 28      | K9_227 | Tạ Phương Vy            | Nữ  | 01/11/2008 | 9A4 |           |      |     |         |

Thi tại phòng: 7A5 (Tầng 1)

Ba Đình, ngày 31 tháng 3 năm 2023



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
*Phạm Đức Việt*